

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ. 33
V: 02

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối thương mại (22435503)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 35

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Mr. Ponce

Trần Thị
Đ. Hùng
Ng. Hà Thanh Vân

Trần Thị
Đ. Hùng
Ng. Hà Thanh Vân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E			0,0			
2	2124240101	Triệu Linh Chi	28/10/2006	CCQ2424C		Chi	9,0	7,6	82	
3	2124240073	Trần Thị Diệu	07/01/2006	CCQ2424C		Diệu	8,5	2,8	51	
4	2124240075	Hồ Thị Mỹ Duyên	14/02/2006	CCQ2424C		ME	9,0	7,7	82	
5	2124240103	Võ Thị Mỹ Duyên	15/10/2006	CCQ2424C		My	8,5	2,1	47	
6	2124240071	Nguyễn Bảo Gia Hân	09/04/2006	CCQ2424C		Hân	8,8	6,3	73	
7	2124240080	Nguyễn Thị Hoa	09/03/2006	CCQ2424C		Hoa	8,7	2,3	49	
8	2124240094	Nguyễn Minh Hương	06/07/2006	CCQ2424C		Hương	9,0	7,9	83	
9	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	04/12/2006	CCQ2424C		Hương	9,0	6,8	77	
10	2124240085	Nguyễn Quang Huy	16/02/2006	CCQ2424C			0,0			
11	2124240074	Võ Hoàng Linh	25/08/2006	CCQ2424C			0,0			
12	2124240088	Phan Tấn Lộc	02/09/2005	CCQ2424C		Tan	8,5	8,2	83	
13	2124240078	Đàm Thiêm Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			0,0			
14	2124240099	Trần Ngọc Kỳ Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C		My	8,5	7,0	76	
15	2124240077	La Thị Thanh Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C		Thanh	9,2	8,0	85	
16	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc Như	15/05/2006	CCQ2424C		Như	8,7	3,1	53	
17	2124240092	Lê Thị Diễm Thảo	23/05/2006	CCQ2424C		Thảo	8,8	6,4	74	
18	2124240081	Lê Xuân Thảo	05/03/2005	CCQ2424C		Thảo	8,5	5,6	68	
19	2124240102	Bùi Quốc Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C		Thịnh	9,2	8,9	90	
20	2124240104	Lê Lý Hưng Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C		Thịnh	9,2	8,2	86	
21	2124240087	Nguyễn Văn Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C		Thịnh	9,7	8,8	92	
22	2121240074	Biện Thị Hoài Thu	29/12/2003	CCQ2124C		Thu	8,5	6,5	73	
23	2124240120	Lê Nguyễn Anh Thư	05/02/2005	CCQ2424C		Thư	9,2	7,6	82	
24	2124240135	Trần Thị Anh Thư	17/04/2006	CCQ2424C		Thư	8,7	6,1	71	
25	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh Thy	31/01/2006	CCQ2424C		Thy	8,5	3,0	52	
26	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh Trà	08/07/2006	CCQ2424C		Trà	8,7	8,0	83	
27	2124240095	Nguyễn Phương Trâm	13/08/2006	CCQ2424C		Trâm	9,2	8,7	89	
28	2124240115	Võ Quỳnh Trâm	09/07/2006	CCQ2424C		Trâm	9,0	4,9	65	



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nói thương mại (22435503)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 35

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Mr. Ponce
Trần Thị Hương
Nguyễn Thuần Văn
Trần Thị Hương
Nguyễn Thuần Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240027	Quách Bảo	Trần	29/08/2006	CCQ2424C	Tran	8,5	6,0	7,0	
30	2124240124	Lã Minh	Trí	12/11/2006	CCQ2424C	Minh	9,0	9,0	9,0	
31	2124240091	Trần Thị Kiều	Trình	19/09/2004	CCQ2424C	Kieu	9,2	9,0	9,1	
32	2124240084	Trần Việt	Trình	31/03/2006	CCQ2424C	Viet	9,0	6,9	7,7	
33	2124240096	Lê Ngọc Thanh	Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	Thanh	9,5	8,4	8,8	
34	2124240090	Bùi Đăng Quang	Trung	25/10/2005	CCQ2424C	Quang	9,2	9,0	9,1	
35	2124240118	Hồ Nhật	Tường	27/03/2006	CCQ2424C	Nhat	9,0	8,5	8,7	
36	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	Anh	9,0	7,9	8,3	
37	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	Quoc	9,0	8,9	8,9	
38	2124240122	Trần Hoàng Khánh	Vy	23/12/2006	CCQ2424C	Khánh	9,0	4,5	6,3	
39	2124240108	Trần Thảo	Vy	24/10/2006	CCQ2424C	Thao	9,2	7,6	8,2	

(81)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ. 38
H: 02

Môn học: Nối thương mại (22435502)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 39

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Can bộ coi thi 1: *Le Thanh*
Can bộ coi thi 2: *Le Thanh*
G.Viên chấm thi 1: *Al. Ponce*
G.Viên chấm thi 2: *Le Thị Thanh Thảo*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc Anh	20/06/2005	CCQ2424B		<i>anh</i>	9,1	5,0	6,6	
2	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan Anh	12/10/2006	CCQ2424B		<i>lan</i>	9,1	6,7	7,8	
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim Anh	08/04/2003	CCQ2424B		<i>kim</i>	8,0	1,2	3,9	
4	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh Anh	22/09/2006	CCQ2424B		<i>anh</i>	8,8	5,8	7,0	
5	2124240069	Vũ Duy Bách	27/05/2004	CCQ2424B		<i>bach</i>	9,3	5,1	9,2	
6	2124240142	Nguyễn Duy Bình	06/11/2002	CCQ2424B		<i>binh</i>	8,5	6,5	7,3	
7	2121110334	Trần Thanh Bình	05/08/2003	CCQ2124F		<i>binh</i>	8,8	9,7	9,3	
8	2121200094	Lê Nguyễn Anh Đào	23/11/2002	CCQ2124F		<i>anh</i>	8,7	7,8	8,2	
9	2121200093	Lê Nguyễn Hồng Đào	16/06/2001	CCQ2124F		<i>dao</i>	8,7	9,5	9,2	
10	2125240035	Trương Mỹ Dung	07/12/1995	CCQ2524A		<i>dung</i>	9,2	6,8	7,8	
11	2123240086	Đỗ Thị Thùy Dương	17/03/2005	CCQ2324C		<i>duong</i>	8,2	4,3	5,9	
12	2124240060	Cáp Khánh Hằng	06/07/2003	CCQ2424B		<i>hang</i>	8,8	9,2	9,0	
13	2124240043	Lâm Phước Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B		<i>hieu</i>	9,5	8,1	8,8	
14	2124240041	Trần Phúc Lộc	24/02/2006	CCQ2424B		<i>loc</i>	8,5	6,1	7,1	
15	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh Minh	04/01/2006	CCQ2424B		<i>minh</i>	8,2	4,1	5,7	
16	2124240047	Nguyễn Thị Thuý Nga	02/05/2006	CCQ2424B		<i>nga</i>	9,0	7,1	7,9	
17	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo Ngân	17/02/2003	CCQ2424B		<i>ngan</i>	8,8	5,7	6,9	
18	2124240064	Nguyễn Xuân Nghi	19/11/2006	CCQ2424B		<i>nghi</i>	9,0	7,1	7,9	
19	2124240038	Trần Thụy Đồng Nghi	05/07/2006	CCQ2424B			0,0			
20	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh Ngọc	01/01/2006	CCQ2424B		<i>ngoc</i>	8,5	3,2	5,3	
21	2124240070	Nguyễn Hương Thảo Nguyên	04/04/2006	CCQ2424B		<i>thao</i>	8,2	4,7	6,1	
22	2124240132	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424B		<i>nguyet</i>	8,8	7,0	7,8	
23	2124240131	Huỳnh Thiện Nhi	22/04/2006	CCQ2424B		<i>nhi</i>	9,2	7,8	8,4	
24	2124240045	Phạm Thị Trúc Nhi	13/03/2006	CCQ2424B		<i>nhi</i>	8,2	5,2	6,4	
25	2124240123	Đỗ Thành Quan	13/06/2006	CCQ2424B		<i>quan</i>	8,8	7,2	7,8	
26	2124240110	Nguyễn Phan Thảo Quyên	27/09/2006	CCQ2424B		<i>quyen</i>	9,0	7,8	8,3	
27	2122240148	Hoàng Đặng Thế Tân	01/04/2004	CCQ2224E		<i>tan</i>	8,8	8,3	8,5	
28	2124240137	Nguyễn Chí Thành	26/11/2003	CCQ2424B		<i>thanh</i>	8,5	8,5	8,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nói thương mại (22435502)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 39

Số bài thi: 39

Số tờ giấy thi: 39

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240112	Bùi Ngọc Phương Thảo	10/11/2006	CCQ2424B			9,3	9,6	95	
30	2124240134	Huỳnh Thị Tấn	21/03/2006	CCQ2424B			9,0	7,9	83	
31	2122240204	Huỳnh Thị Kiều	12/04/2004	CCQ2224C			0,0			
32	2124240046	Phan Nguyễn Minh	30/05/2006	CCQ2424B			8,8	5,3	67	
33	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	25/06/2005	CCQ2324C			8,0	4,1	57	
34	2124240054	Đỗ Thành	15/08/2006	CCQ2424B			8,7	4,2	60	
35	2124240048	Nguyễn Quốc	05/02/2003	CCQ2424B			8,7	3,5	56	
36	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	06/11/2006	CCQ2424B			9,2	7,7	83	
37	2124240058	Cao Thị Thủy	04/11/2004	CCQ2424B			8,6	6,3	72	
38	2124240056	Hồ Thanh	24/08/2004	CCQ2424B			9,3	8,9	91	
39	2124240143	Nguyễn Ngọc	05/06/2006	CCQ2424B			9,2	9,7	95	
40	2124240042	Nguyễn Thảo	14/10/2006	CCQ2424B			8,0	2,5	47	
41	2124240037	Trần Thị Kim	03/01/2006	CCQ2424B			9,1	8,7	89	

(82)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối thương mại (22435501)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên Ân	15/04/2006	CCQ2424A		W	8,5	9,0	8,8	
2	2124240139	Đinh Thị Kim Anh	29/07/2006	CCQ2424A		Anh	8,0	4,0	5,6	
3	2124240121	Trần Lê Hoài Anh	18/10/2006	CCQ2424A		Anh	9,0	7,7	8,2	
4	2124240012	Trình Thị Huỳnh Anh	12/10/2006	CCQ2424A		Anh	8,2	3,4	5,3	
5	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C			0,0			
6	2124240128	Đinh Bùi Thanh Dân	28/10/2006	CCQ2424A			8,5	6,7	7,4	
7	2124240114	Trần Thị Thùy Dung	15/04/2006	CCQ2424A		Thùy Dung	9,0	8,5	8,7	
8	2124240129	Lê Thị Mỹ Duyên	04/03/2006	CCQ2424A		MD	8,5	7,0	7,6	
9	2124240025	Trần Thị Hằng	03/02/1990	CCQ2424A		Hằng	9,5	7,5	8,3	
10	2124240146	Bùi Trung Hiếu	03/02/2006	CCQ2424A		Hieu	8,0	6,0	6,8	
11	2124240032	Ngô Thị Thanh Hương	12/02/2006	CCQ2424A		Hương	8,5	4,4	6,0	
12	2124240002	Phan Thanh Kiên	01/01/2003	CCQ2424A		Kien	8,8	7,3	7,9	
13	2124240126	Đặng Nhật Linh	16/01/2006	CCQ2424A		Linh	8,3	3,9	5,7	
14	2124240023	Dương Nhật Linh	05/02/2006	CCQ2424A		Linh	9,5	9,4	9,4	
15	2124240034	Trần Huỳnh Phương Linh	04/04/2006	CCQ2424A		Linh	9,2	8,0	8,5	
16	2124240018	Nguyễn Trần Sương Mai	02/10/2006	CCQ2424A		Tr	8,0	5,0	6,2	
17	2124240149	Phan Đức Mạnh	11/12/2001	CCQ2424A		Mạnh	9,5	9,7	9,6	
18	2124240125	Nguyễn Thị Yến Minh	04/04/2006	CCQ2424A		Yen	8,0	7,8	7,9	
19	2124240004	Nguyễn Thị Thúy Nga	30/06/2006	CCQ2424A		Nga	9,0	7,8	8,3	
20	2124240109	Trần Kim Ngân	17/08/2006	CCQ2424A		Ngân	8,0	5,5	6,5	
21	2124240133	Vũ Hoàng Phương Nghi	11/06/2006	CCQ2424A		Nghi	9,0	8,0	8,4	
22	2124240145	Lưu Trần Bảo Ngọc	21/05/2006	CCQ2424A		Ngoc	8,7	7,0	7,7	
23	2124240026	Trần Khánh Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A		Ngoc	8,0	5,0	6,2	
24	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương Nhã	05/04/2006	CCQ2424A		Nha	8,0	4,0	5,6	
25	2124240017	Đoàn Thị Thu Nhi	09/05/2005	CCQ2424A			0,0			
26	2124240009	Nguyễn Phương Nhi	30/04/2006	CCQ2424A		Nhu	9,0	4,4	6,2	
27	2124240031	Lê Thị Quỳnh Như	27/09/2006	CCQ2424A			8,0	5,0	6,2	
28	2124240028	Nguyễn Quỳnh Như	15/06/2006	CCQ2424A		Như	8,5	4,0	5,8	

(82)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nôi thương mại (22435501)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 39

Số bài thi: 1

Số tờ giấy thi: 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240008	Đặng Thị Hồng	Nhung	08/02/2006	CCQ2424A		9,0	4,1	6,1	
30	2124240019	Nguyễn Minh	Phuong	29/01/2003	CCQ2424A		8,8	8,5	8,6	
31	2122240194	Phạm Kim	Phuong	19/09/2004	CCQ2224F		8,7	8,5	8,6	
32	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	10/12/2006	CCQ2424A		8,0	5,0	6,2	
33	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D		9,2	6,6	7,6	
34	2124240005	Nguyễn Đào Châu	Thuận	14/02/2004	CCQ2424A		9,5	7,3	8,2	
35	2124240013	Nguyễn Lê Phương	Thùy	08/09/2006	CCQ2424A		9,2	8,6	8,8	
36	2124240035	Ngô Minh	Tiến	25/10/2006	CCQ2424A		8,2	8,4	8,3	
37	2124240006	Nguyễn Thị Thái	Tiền	28/11/2005	CCQ2424A		9,5	9,0	9,2	
38	2124240014	Nguyễn Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2424A		8,8	5,6	6,9	
39	2124240020	Lê Minh	Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A		8,9	7,0	7,8	
40	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	25/09/1998	CCQ2424A		8,9	7,0	7,8	
41	2124240007	Lâm Thị Như	Ý	01/06/2004	CCQ2424A		9,5	9,7	9,6	